

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 23 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;H

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H có hai con chung là Chị Nguyễn Thanh Thủy ngày 16/6/1983; Anh Nguyễn Thanh Tuyền, sinh ngày 18/12/1985. Các con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của ông, bà là để ông T nộp toàn bộ số tiền án phí mà bà H phải nộp. Xác nhận, ông T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0000184 ngày 11/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Ông Nguyễn Văn T được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- Chi cục THA dân sự huyện
- UBND xã Mường Cang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng